

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt danh mục dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018,  
định hướng giai đoạn 2019-2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1144.....
	Ngày: 19/11.....
	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;  
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;  
Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;  
Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;  
Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018;  
Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Chợ Du lịch Huế, phường An Đông, thành phố Huế và phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy;  
Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Huế;  
Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018

của thị xã Hương Thủy;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định 1577/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung khu Đô thị mới An Vân Dương, phía Đông thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu B – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu C – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu E (tỷ lệ 1/2000) – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu dân cư Hương An, phường An Hòa, phường Hương Long, thành phố Huế và phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây;

Căn cứ Tờ trình số 1118/TTr-BQLKV ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị về việc phê duyệt danh mục công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trên địa bàn khu đô thị mới An Vân Dương trong năm 2018, định hướng giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Tờ trình số 1282/KKTCN-ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh về đề xuất danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư tại Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2913/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 10 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018, định hướng giai đoạn 2019-2020 với nội dung chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan có trách nhiệm công bố Danh mục dự án được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử thuộc đơn vị quản lý.

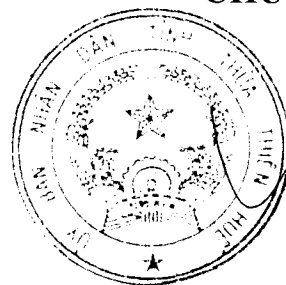
**Điều 3.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thông qua Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan liên quan căn cứ Danh mục dự án được phê duyệt thực hiện các thủ tục có liên quan để kêu gọi các nhà đầu tư tham gia nghiên cứu và thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Các BQL: KKT, CN tỉnh; KVPTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo VP và các CV;
- CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, XT, ĐC, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN KHU ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG VÀ NGOÀI ĐỊA BÀN AN VÂN DƯƠNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRONG NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2019-2020



(Kèm theo Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình/Dự án	Ký hiệu quy hoạch	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
I	DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN KHU ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG TRONG NĂM 2018									
1	Chợ Du lịch Huế	HH, ODV, TM, CV, QT, CX, MN	Khu vực Đài phát sóng Thủy Dương, thuộc địa bàn phường An Đông, TP Huế và phường Thủy Dương, Hương Thủy.	18.23	0	Là khu tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn, khu vui chơi giải trí và công viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MĐXD gộp toàn khu <math>\leq 25\%</math>;</li> <li>- Đất công trình khách sạn, văn phòng và dịch vụ (HH): MĐXD thuần <math>\leq 30\%</math>, Chiều cao <math>\leq 30</math> tầng;</li> <li>- Đất ở kết hợp thương mại (ODV): MĐXD thuần <math>\leq 70\%</math>, chiều cao 5-7 tầng;</li> <li>- Đất thương mại dịch vụ (TM): MĐXD thuần <math>\leq 60\%</math>, chiều cao 1-3 tầng;</li> <li>- Đất công viên giải trí (CV): MĐXD thuần <math>\leq 20\%</math>, chiều cao 1-3 tầng;</li> <li>- Đất Quảng trường (QT): MĐXD gộp <math>\leq 10\%</math>, chiều cao <math>\leq 1</math> tầng</li> <li>- Đất cây xanh, mặt nước(CX): MĐXD gộp <math>\leq 5\%</math>, chiều cao <math>\leq 1</math> tầng</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là khu vực thuộc Đài phát sóng Thủy Dương do đài phát thanh truyền hình TRT quản lý; chủ yếu là đất mặt nước và đất đã được bồi thường, GPMB. Dự kiến số hộ dân cần di dời và bố trí TĐC khoảng 06 hộ	
2	Khu dân cư tại khu quy hoạch LK8, LK9, CX11 và CC5 thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương.	LK8, LK9, CX11 và CC5	Phường Xuân Phú, TP. Huế	4.34	3.7	Chỉnh trang đô thị, hình thành khu dân cư mới, khu công viên cây xanh và trường mầm non phục vụ dân cư của dự án, khu vực xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở Liên kế: Mật độ xây dựng <math>\leq 70\%</math>, Tầng cao 3 - 4 tầng;</li> <li>- Đất Công trình công cộng: Mật độ xây dựng <math>\leq 60\%</math>, Tầng cao trung bình 03 tầng;</li> <li>- Đất công viên cây xanh: Mật độ xây dựng <math>\leq 10\%</math>, Tầng cao trung bình 01 tầng.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất trồng lúa (89%), đất thổ cư (11%). Dự kiến số hộ cần di dời và bố trí tái định cư là 18 hộ, bố trí TĐC tại TĐC 1	

3	Khu ở - thương mại OTM3 và khu công viên vui chơi giải trí CX3 thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương	OTM3 & CX3	Phường An Đông, TP Huế	22.62	20	Hình thành khu dân cư, thương mại dịch vụ và xây dựng Khu văn hóa đa năng. Đô thị xanh, đô thị Carbon thấp	- OTM3: MĐXD ≤ 40%, Chiều cao trung bình 17 tầng - CX3: MĐXD ≤ 15%, Chiều cao trung bình 1,5 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp, đất giao thông, thủy lợi và đất chưa sử dụng (98,5%)	
4	Chỉnh trang khu dân cư tại lô CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép, thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Lô CTR11, CTR12, LK10 ~ LK13	Phường An Đông, TP Huế và xã Thủy Thanh, TX. Hương Thủy	13.48	6.8	Chỉnh trang đô thị kết hợp hình thành khu dân cư mới xen ghép với khu dân cư hiện hữu và kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong khu vực	- Đất ở xây mới: MĐXD: ≤ 55%, Tầng cao 2-5 tầng - Đất ở chỉnh trang: MĐXD: ≤ 40%, Tầng cao ≤ 5 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp, đất giao thông, thủy lợi và đất chưa sử dụng (97,5%), đất thổ cư (2,5%). Dự kiến di dời và tái định cư cho 03 hộ. Tái định cư tại chỗ	
5	Khu đô thị phía Đông đường Thủy Dương - Thuận An, thuộc Khu E - Đô thị mới An Vân Dương	OTT11~OTT17, XH1 và CX5	Phường An Đông, TP. Huế và xã Thủy Thanh, TX. Hương Thủy	23.53	19.5	Hình thành khu đô thị mới có các thiết chế hạ tầng XH	- Mật độ xây dựng: OTT11 ≤ 60%, OTT12 ≤ 45%, OTT13 ÷ OTT17 ≤ 60%, XH ≤ 40%; - Tầng cao: OTT ≤ 5 tầng; XH ≤ 9 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất lúa, thuộc phường An Đông – thành phố Huế và xã Thủy Thanh - thị xã Hương Thủy	
6	Khu đô thị hai bên đường Chợ Mai – Tân Mỹ, thuộc khu C – Đô thị mới An Vân	BT1~BT16, DV1, DV2, BG1~BG4, HB1, CC4, CC5	Xã Phú Thượng, huyện Phú Vang	48.3	48.3	Hình thành khu đô thị mới có các thiết chế hạ tầng XH. Đô thị xanh, đô thị Carbon thấp	- MĐXD đất ở biệt thự, nhà vườn 25% - 35%; đất ở chia lô 45% - 50%, ở thấp tầng; - Đất ở biệt thự ghép 30% - 35%; Đất dịch vụ thương mại và đất ở cao tầng 30% - 35%; - Tầng cao: Đất ở biệt thự 2-3 tầng; chia lô 3-5 tầng; DV1: 3 - 5 tầng, DV2: 9 - 15 tầng; Đất ở cao tầng 9 - 15 tầng.	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất lúa, có khoảng 1,2ha đất thổ cư (30 hộ ảnh hưởng thuộc xã Phú Thượng, huyện Phú Vang)	Đề xuất phương án điều chỉnh ranh giới phía Tây để hạn chế GPMB
7	Khu quy hoạch LK7, BT1, DVI và DV2 (Quỹ đất đối ứng đường Dương Văn An), thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương	LK7, BT1, DVI và DV2	Phường Xuân Phú, TP. Huế	8.7	7.8	Xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ	- Đất ở Liên kế: Mật độ xây dựng ≤ 70%, Tầng cao 3 - 4 tầng; - Đất ở Biệt thự: Mật độ xây dựng ≤ 60%, Tầng cao 2 - 4 tầng; - Đất Dịch vụ - Thương mại: Mật độ xây dựng ≤ 40%, Tầng cao ≤ 19 tầng;	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng khu đất chủ yếu là đất ruộng lúa (chiếm khoảng 99%) và một phần rất nhỏ đất thổ cư (khoảng 01 hộ bị di dời)	

II DANH MỤC DỰ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN KHU ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2019-2020										
1	Khu Công nghệ cao, thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương	Lô CNI~CN6	Xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy	39.6	32	Xây dựng khu công nghệ cao để thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển; đào tạo và ươm tạo; sản xuất sản phẩm công nghệ cao thuộc lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ sinh học...Đô thị xanh, đô thị thông minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MĐXD ≤ 35%</li> <li>- Tầng cao từ 1-3 tầng.</li> <li>- MĐXD ≤ 40%;</li> <li>- Tầng cao: 03 tầng;</li> <li>- Diện tích đất dự kiến giao cho nhà đầu tư để đầu tư và kinh doanh 6.934m<sup>2</sup> có thời hạn 50 năm</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp, đất giao thông, thủy lợi	
2	Khu thương mại kết hợp khu Công viên văn hóa đa năng, thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương	TM1, CX1&CX2	Phường An Đông và phường Xuân Phú - Thành phố Huế	17.9	9.1	Hình thành khu dân cư, thương mại dịch vụ và xây dựng Công viên với các thiết chế về văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với khu đất TM1: Chiều cao tầng tối đa: 17 tầng; Mật độ xây dựng: 40%.</li> <li>- Đối với khu CX1&amp;CX2: MĐXD ≤ 10%; Tầng cao 01 tầng</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất ruộng lúa và một phần đất dân cư hiện trạng (di dời và bố trí tái định cư khoảng 80 hộ) thuộc địa giới hành chính phường An Đông và Xuân Phú, TP Huế	
3	Mở rộng, chỉnh trang khu vực phía Nam dự án Khu văn phòng và Nhà ở tại lô LK2 và tuyến đường phía Nam bao quanh thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương	LK2	Phường An Đông, TP.Huế	1.2	1.2	Chỉnh trang, mở rộng khu vực phía sau dự án Khu văn phòng và nhà ở tại lô LK2 đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ XD ≤ 40%</li> <li>- Tầng cao: ≤ 04 tầng.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng là đất nương nước, giao thông, đất tín ngưỡng và đất dân cư hiện hữu thuộc phường An Đông, thành phố Huế; Số hộ bị di dời là 12 hộ, TĐC tại chỗ	
6	Khu văn hóa đa năng, thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương	CX4	Phường An Đông - Thành phố Huế	12.1	11.3	Xây dựng Khu văn hóa đa năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MĐXD ≤ 10%</li> <li>- Tầng cao 01 tầng</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng là đất lúa thuộc phường An Đông, thành phố Huế	

7	Khu dân cư và Thương mại cao cấp tại lô OTM5 và OTM6, thuộc Khu A	OTM5 và OTM6	Phường Xuân Phú và phường An Đông, TP Huế	7.25	3.2	Hình thành khu cao ốc văn phòng, căn hộ và khu thương mại cao cấp.	- MĐXD ≤ 40%; - Tầng cao ≤ 17 tầng; - Diện tích đất dự kiến giao cho nhà đầu tư 56.509m <sup>2</sup>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng bao gồm đất nông nghiệp, đất giao thông, thủy lợi và đất chưa sử dụng (79%), đất thổ cư (21%); và một số công trình tín ngưỡng quy mô nhỏ. Dự kiến di dời và tái định cư cho 40 hộ.
8	Nhà ở xã hội tại lô XH1, thuộc Khu C, Đô thị mới An Vân Dương	Lô XH1	Khu đô thị mới Mỹ Thượng	3.18	3	Xây dựng dự án nhà ở xã hội tại Khu C - Đô thị mới An Vân Dương	- Mật độ xây dựng: ≤ 40% - Tầng cao: ≤ 9 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Đất đã GPMB và đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật
9	Dự án mở rộng khu nước khoáng nóng Mỹ An thuộc Khu D – Đô thị mới An Vân Dương	Thuộc Khu D - ĐTM An Vân Dương	Xã Phú Dương - huyện Phú Vang	3.7	3.2	Hình thành khu du lịch, dịch vụ	- MĐXD: ≤ 25%	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng chủ yếu là đất lúa
10	Khu du lịch Mỹ An, thuộc Khu D – Đô thị mới An Vân Dương	Thuộc Khu D - ĐTM An Vân Dương	Xã Phú Dương và thị trấn Thuận An - huyện Phú Vang	130	120	Khu du lịch, nghỉ dưỡng	Chủ yếu là đất du lịch. Tầng cao tối đa quy định cho các khu du lịch, dịch vụ là 5 tầng (20m); có thể xem xét hình thành các điểm nhân trực cảnh quan không gian đô thị	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Khu đất chủ yếu là đất ruộng lúa, một phần đất thuộc dân cư hiện trạng dọc theo trục Quốc lộ 49A và một phần đất mỏ mà thuộc xã Phú Dương, xã Phú An và TT Thuận An
11	Khu trường học, thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương	TH7, TH8, TH9	Xã Thủy Vân, TX. Hương Thủy	7.41	3.2	Xây dựng Khu trường học tập trung bao gồm các cấp học phù hợp với nhu cầu trên địa bàn	- MĐXD: 30~35% Tầng cao 01~04 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng có khoảng 2,8ha đất thổ cư, còn lại là đất lúa thuộc xã Thủy Vân

12	Các khu văn hóa đa năng, thuộc Khu B- Đô thị mới An Vân Dương	Lô CV1 và CV3 thuộc khu B	Xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy	49.43	35.5	Xây dựng các khu văn hóa đa năng	CV1 và CV3: - MDXD ≤ 10% - Tầng cao ≤ 02 tầng. CX3: - MDXD ≤ 15% - Tầng cao TB 1,5 tầng CX4: - MDXD ≤ 10% - Tầng cao 01 tầng	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng lô CV1 và CV3: chủ yếu là đất lúa và khoảng 1,1ha đất thổ cư
<b>III</b>	<b>DANH MỤC DỰ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NGOÀI ĐỊA BÀN KHU ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG VÀ KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CỎ NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2019-2020</b>								
I	Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái thanh trà Thủy Biều	423 Bùi Thị Xuân, phường Thủy Biều, thành phố Huế		150 ha		Xây dựng một khu đô thị, du lịch sinh thái đẳng cấp, trên cơ sở cảnh quan độc đáo hiện hữu của nhà máy xi măng Long Thọ sau khi di dời, tạo nên một điểm nhân đô thị sinh thái đặc sắc tại khu vực bờ nam sông Hương, là một điểm sáng mang tính lan tỏa để phát triển toàn bộ khu vực Tây nam thành phố Huế	Chức năng sử dụng đất bao gồm: đất du lịch, đất ở, cây xanh, dịch vụ. Trong đó: 1. Đất du lịch: Mật độ xây dựng từ 10-15%; Chiều cao công trình: 1-4 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0.3. 2. Đất ở biệt thự: Mật độ xây dựng từ 20-30%, chiều cao từ 1-3 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.5. 3. Đất cây xanh: Mật độ xây dựng 5%, chiều cao 1 tầng. 4. Đất công cộng: mật độ xây dựng 10 - 15%; Chiều cao 1-3 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.2.	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực hiện đấu thầu theo Nghị định 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Khu đất nghiên cứu dự án bao gồm toàn bộ dự án xi măng Long Thọ, có thể mở rộng ra các cụm dân cư hiện hữu và khu vực đất trồng cây nông nghiệp



2	<p>Dự án Khu dân cư Hương An, phường An Hòa, phường Hương Long thành phố Huế và Phường Hương An, thị xã Hương Trà</p>	<p>- Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Thanh Chử và khu dân cư Hương An; - Phía Nam giáp phường An Hòa và phường Hương Long; - Phía Đông giáp đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A; - Phía Tây giáp thôn Cổ Bư</p>	<p>Tổng diện tích 45ha, trong đó hương Hương An khoảng 25ha, phường An Hòa và phường Hương Long khoảng 20ha</p>		<p>Hình thành khu dân cư mới và công trình công cộng, dịch vụ đồng bộ hạ tầng kỹ thuật xã hội, góp phần hoàn thiện bộ mặt kiến trúc đô thị</p>	<p>- Đối với nhà ở: chiều cao <math>\leq</math> 4 tầng, mật độ xây dựng từ 50%-100%; - Công trình thương mại, dịch vụ: chiều cao <math>\leq</math> 15 tầng, mật độ xây dựng <math>\leq</math> 50%; - Đối với công trình giáo dục, y tế, văn hóa: chiều cao <math>\leq</math> 3 tầng, MĐXD <math>\leq</math> 40%; - Đối với đất trụ sở, văn phòng, công trình công cộng phục vụ trong các khu đất ở: chiều cao <math>\leq</math> 3 tầng, MĐXD <math>\leq</math> 45%; - Đối với khu công viên, cây xanh: Chiều cao <math>\leq</math> 04 tầng, MĐXD <math>\leq</math> 50%</p>	<p>Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư</p>	<p>Chủ yếu là đất nông nghiệp, đất trồng cây ngắn ngày</p>	
3	<p>Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái biển Hải Dương</p>	<p>Xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Khoảng 140 ha</p>		<p>- Xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp mang đặc trưng văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu đa dạng khách du lịch trong và ngoài nước.</p>	<p>Dự án đã có trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 06/6/2018 là đất thương mại dịch vụ. - Một số thông tin quy hoạch dự kiến: + Đối với khu đất khách sạn, căn hộ, biệt thự nghỉ dưỡng: Mật độ xây dựng gộp (brutto) <math>\leq</math> 25%; Chiều cao công trình <math>\leq</math> 5 tầng (22m); + Đối với khu đất dịch vụ phụ trợ: Mật độ xây dựng gộp (brutto) <math>\leq</math> 40%; Chiều cao công trình <math>\leq</math> 3 tầng (14m); + Đối với đất cây xanh, mặt nước: Mật độ xây dựng gộp (brutto) <math>\leq</math> 5%; Chiều cao công trình <math>\leq</math> 1 tầng (6m); + Đối với đất bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật: Mật độ xây dựng gộp (brutto) <math>\leq</math> 10%; Chiều cao công trình <math>\leq</math> 2 tầng (10m)</p>	<p>Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định</p>	<p>Khu đất có địa hình đa dạng như tiếp giáp biển, đầm phá và đồi cát. Hiện trạng khu đất phần lớn là đất rừng phòng hộ</p>	

4	Khách sạn cao cấp 5 sao tại 22-24 Lê Lợi, thành phố Huế	22, 24 Lê Lợi, thành phố Huế	khoảng 4.842 m <sup>2</sup>		Xây dựng khách sạn cao cấp 5 sao, tạo điểm nhấn tại khu vực bờ nam sông Hương.	<p>Theo Quy hoạch phía Nam thành phố Huế, khu đất có chức năng là đất du lịch - dịch vụ. Các chỉ tiêu quy hoạch dự kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ xây dựng: &lt;65%;</li> <li>- Chiều cao công trình: chiều cao đối với trục đường Lê Lợi là 18m, toàn bộ công trình dưới 32m; nếu công trình có khu vực cầu thang và dàn hoa trên mái, tăng chiều cao cục bộ thêm 3m;</li> <li>- Có tầng hầm để đảm bảo diện tích bãi đỗ xe;</li> <li>- Chỉ giới xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lùi 4-6m so với chỉ giới đường đỏ Lê Lợi;</li> <li>+ Tầng hầm cho phép xây dựng trùng chỉ giới đường đỏ các trục đường và ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận</li> </ul> </li> </ul>	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án đầu tư	Trên khu đất bao gồm Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà báo tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn 5 sao tại 26-28 Lê Lợi, thành phố Huế.	26, 28 Lê Lợi, thành phố Huế	khoảng 6.171 m <sup>2</sup>		Xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn cao cấp; tạo điểm nhấn tại khu vực bờ nam sông Hương.	<p>Theo Quy hoạch phía Nam thành phố Huế, khu đất có chức năng là đất du lịch - dịch vụ. Các chỉ tiêu quy hoạch dự kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ xây dựng: &lt;65%;</li> <li>- Chiều cao công trình: chiều cao đối với trục đường Lê Lợi là 18m, toàn bộ công trình dưới 32m; nếu công trình có khu vực cầu thang và dàn hoa trên mái, tăng chiều cao cục bộ thêm 3m;</li> <li>- Có tầng hầm để đảm bảo diện tích bãi đỗ xe;</li> <li>- Chỉ giới xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lùi 4-6m so với chỉ giới đường đỏ Lê Lợi;</li> <li>+ Tầng hầm cho phép xây dựng trùng chỉ giới đường đỏ các trục đường và ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận</li> </ul> </li> </ul>	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án đầu tư	Trên khu đất bao gồm Sở Y tế, Hội LHVH Nghệ thuật, Viện Quy hoạch, Chi cục Dân số, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm; Trung tâm thông tin du lịch	

6	Khách sạn cao cấp hoặc Tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn cao cấp hoặc tại số 8-10 Phan Bội Châu, thành phố Huế	Khu đất tại số 08 - 10 Phan Bội Châu, thành phố Huế	khoảng 6.884m <sup>2</sup>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án 1: Xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn cao cấp 4-5 sao.</li> <li>- Phương án 2: Xây dựng khách sạn cao cấp 4-5 sao.</li> </ul>	Theo Quy hoạch chi tiết khu trung tâm phía Nam thành phố Huế, các chỉ tiêu quy hoạch cụ thể như sau:- Mật độ xây dựng ≤30%; - Chiều cao công trình: ≤ 18m (4 tầng).- Lùi ≥ 6m so với chỉ giới đường đỏ đường Phan Bội Châu và Nguyễn Huệ;- Lùi ≥ 2m so với ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận;- Tầng hầm lùi 3,5m so với chỉ giới đường đỏ.	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án đầu tư	Trên khu đất bao gồm Sở Giao thông Vận tải (số 10 Phan Bội Châu) có diện tích 4.887,8m <sup>2</sup> và Kho bia (số 08 Phan Bội Châu) có diện tích 2.253,6m <sup>2</sup> . Tổng diện tích là 7.141,4m <sup>2</sup> . Sau khi trừ phần mở đường, còn lại khoảng 6.884m <sup>2</sup>	
7	Khu phức hợp đô thị quốc tế Hùng Vương	Khu vực đường Hùng Vương – Lê Quý Đôn – Tôn Đức Thắng – Nguyễn Thị Minh Khai.	khoảng 6,65 ha		<p>Chỉnh trang toàn bộ khu vực theo hướng hình thành nên các thiết chế một khu phức hợp đô thị - khách sạn cao cấp – dịch vụ thương mại – trung tâm hội nghị quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm hội nghị đa năng trên 1000 chỗ ngồi, đủ điều kiện phục vụ các hội nghị quốc tế.</li> <li>- Khu khách sạn cao cấp tiêu chuẩn 5 sao.</li> <li>- Khu shophouse cao cấp, hiện đại.</li> <li>- Khu công viên, quảng trường, có thể tổ chức các sự kiện triển lãm, hội chợ thương mại ngoài trời.</li> <li>- Các khu mua sắm, chợ đêm, phố đi bộ phục</li> </ul>	Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng trục đường Lý Thường Kiệt – Đông Đa và Quy hoạch chi tiết khu trung tâm phía Nam thành phố Huế, các chỉ tiêu quy hoạch dự kiến như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ xây dựng gộp (brutto): ≤ 80%.</li> <li>- Chiều cao công trình: ≤ 36 tầng, cho phép xây dựng cao tầng (riêng khu đất Trung tâm văn hóa thông tin tỉnh và Trường Cao đẳng sư phạm cũ có mật độ xây dựng là ≤ 50%, chiều cao công trình ≤ 7 tầng; khu đất công viên mặt nước có mật độ xây dựng là ≤ 5%, chiều cao công trình ≤ 6m;</li> <li>- Chỉ giới xây dựng:  <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lùi ≥ 6m so với chỉ giới đường đỏ các đường Hùng Vương và Lê Quý Đôn;</li> <li>* Lùi ≥ 4m so với chỉ giới đường đỏ đường Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Minh Khai.</li> <li>* Lùi ≥ 2m so với ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận.</li> <li>* Riêng tầng hầm cho phép xây dựng trùng chỉ giới đường đỏ các trục đường và ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận.</li> </ul> </li> </ul>	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án đầu tư	Trên khu đất bao gồm Trung tâm văn hóa thông tin, thư viện tổng hợp tỉnh, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Tư Pháp, Sở KH&ĐT, Thanh Tra tỉnh, Tòa án tỉnh, Cao đẳng Sư phạm, hồ nước, cây xanh, cảnh quan, hồ nước, cây xanh, cảnh quan	

					vụ cho nhu cầu của khách du lịch.			
8	Khách sạn hoặc bệnh viện chất lượng cao Nguyễn Trường Tộ	khu đất tại 02 Nguyễn Trường Tộ - 13, 15 Nguyễn Huệ, thành phố Huế	Khoảng 5.800 m <sup>2</sup>		<p>- Phương án 1: Xây dựng khách sạn 4-5 sao đảm bảo có thêm thương hiệu đẳng cấp quốc tế trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy du lịch phát triển.</p> <p>- Phương án 2: Bệnh viện chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh không những trong tỉnh và khu vực miền Trung, mà còn hướng tới thị trường quốc tế</p>	<p>Theo Quy hoạch chi tiết khu trung tâm phía Nam thành phố Huế, chỉ tiêu quy hoạch cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ xây dựng <math>\leq 35\%</math>;</li> <li>- Chiều cao công trình: <math>\leq 14m</math> (3 tầng).</li> <li>- Lùi <math>\geq 6m</math> so với chỉ giới đường đỏ đường Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Huệ;</li> <li>- Lùi <math>\geq 2m</math> so với ranh giới tiếp giáp các khu đất lân cận;</li> <li>- Tầng hầm lùi 3,5m so với chỉ giới đường đỏ.</li> </ul> <p>Nhà đầu tư có thể nghiên cứu, đề xuất các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp với quy mô dự án để được xem xét, điều chỉnh, đảm bảo phù hợp các quy định hiện hành.</p>	Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thực hiện dự án đầu tư	Đất trụ sở cơ quan bao gồm Sở Xây dựng, Sở Du lịch cũ, Ban Quản lý KKT – KCN tỉnh và Công ty gạch men Thừa Thiên Huế
9	Khu phức hợp du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, đô thị cao cấp tại xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang.	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 224,7 ha		<p>Hình thành quần thể nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí đẳng cấp 5 sao với đầy đủ chức năng nhằm phục vụ tối đa các nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp của du khách. Đồng thời, dự án xây dựng phải hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, mang đặc trưng riêng của tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Hiện tại, khu vực khu đất nghiên cứu nằm trong Quy hoạch nông thôn mới xã Vinh Xuân giai đoạn 2012-2020, trong phạm vi nghiên cứu dự án có quy hoạch bãi tắm cộng đồng xã Vinh Xuân và sân vận động thể dục thể thao của xã tại thôn Kế Võ; đất chủ yếu là rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Nhà đầu tư có thể đề xuất các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp, tuy nhiên mật độ xây dựng gộp không quá 25% (Theo QCVN: 01/2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng).</p>	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.	Khu đất dự án chủ yếu là đất trống, đất trồng cây ven biển. Địa hình tương đối bằng phẳng, thoải dốc ra biển. Đường bờ biển dài khoảng 2,5 km. Giữa khu đất có đường mòn dân sinh kết nối với tuyến Quốc lộ 49B. Trong dự án có 49,2 ha diện tích khai thác titan do Công ty TNHH Nhà nước MTV Khoáng sản Thừa Thiên Huế khai thác theo Quyết định số 493/GP-BTNMT ngày 27/4/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

								trường. (Thời hạn khai thác còn 5 năm). Ngoài ra, trong phạm vi dự án có 05 ha đất nuôi trồng thủy sản đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Hưng Phước để làm cơ sở ương tôm giống	
10	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp dịch vụ vui chơi, thể thao Lộc Bình	Thôn Hải Bình, xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 350 ha	Hình thành một Khu du lịch nghỉ dưỡng, phát triển thể chất, sức khỏe, các dịch vụ thể dục thể thao cao cấp mang tính độc đáo, khác biệt với các khu nghỉ dưỡng lân cận, hướng tới sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên trong một không gian sống xanh, sinh thái, thân thiện với môi trường. Dự án hướng tới phát triển du lịch bền vững gắn kết với văn hóa truyền thống địa phương.	Đã được bổ sung Quy hoạch phát triển sân golf Việt Nam đến năm 2020 (sân golf 18 lỗ). - Mật độ xây dựng gộp không quá 25% (Theo QCVN: 01/2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng)	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.	Chủ yếu là núi đá, khu vực khô cằn, một phần đất bằng phẳng tương đối thoải là khu vực sườn núi, phần còn lại là các khe tụ thủy và giáp biển; dân cư sống trong khu vực thưa thớt. Toàn bộ phần diện tích đất đa phần là đất nông nghiệp và mặt nước nuôi trồng thủy sản và một phần đất dân cư với diện tích khoảng 5ha với khoảng 135 hộ dân		

11	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng tại xã Quảng Công	Xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 22 ha		<p>Đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh kết hợp với vui chơi, giải trí, tổ chức các hoạt động trình diễn văn hóa, nghệ thuật Festival 4 mùa đạt tiêu chuẩn quốc tế</p>	<p>Theo Quy hoạch nông thôn mới được UBND huyện Quảng Điền phê duyệt tại Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, khu đất được quy hoạch là Khu du lịch sinh thái Tân An.</p> <p>- Đối với khu đất phía gần đầm phá: tổng diện tích khoảng 04 ha, trong đó có khoảng 2,4 ha gồm 06 hồ nuôi tôm của hộ dân đang có quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản; phần diện tích còn lại khoảng 1,5 ha do UBND xã Quảng Công quản lý có hiện trạng đất mặt bằng chưa sử dụng</p>	<p>Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> <p>Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.</p> <p>- Đối với khu đất phía biên: tại khu vực có khoảng 12 ha được quy hoạch rừng phòng hộ, hiện trạng chủ yếu đất cát, cây phi lao (phần lớn cây mới được trồng và cao không quá 0,5 m) và 01 hồ nuôi tôm của người dân địa phương đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích khoảng 3000 m<sup>2</sup>, khoảng 6,3 ha là rừng sản xuất được UBND xã Quảng Công trồng cây keo hơn 10 năm và có 0,8 ha đất mả (khoảng 22 ngôi mộ đất và 24 ngôi mộ xây, lăng) nằm xen kẽ trong khu vực rừng sản xuất.</p> <p>- Đối với khu đất phía đầm phá (ngăn cách khu phía biển bởi trục đường QL 49B): có 06 hồ nuôi tôm của người dân, với diện tích khoảng 2,4 ha; phần diện tích đất trồng còn lại tiếp giáp giữa các hồ tôm và QL 49B khoảng 1,6 ha đang do UBND xã Quảng Công quản lý</p>
----	--	--	--------------	--	--	--	--

12	Khu du lịch Green White	Thôn Bạch Thạch, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 10 ha	Khoảng 0.5 ha	Xây dựng một khu âm thực, nhà hàng kết hợp vui chơi, nghỉ dưỡng – du lịch trên đầm phá Cầu Hai	Theo quy hoạch nông thôn mới xã Lộc Điền đã được UBND huyện Phú Lộc phê duyệt tại Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, khu đất có chức năng là đất du lịch, thương mại dịch vụ	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định	Chủ yếu là đất mặt nước và 5.223,3 m <sup>2</sup> đất lúa	
13	Khách sạn, dịch vụ du lịch, biệt thự nghỉ dưỡng và khu vui chơi giải trí tổng hợp tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 100 ha	Hình thành Khu du lịch, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí đẳng cấp 5 sao với đầy đủ chức năng nhằm phục vụ tối đa các nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp của du khách trong và ngoài nước. Đồng thời, dự án xây dựng phải hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, mang đặc trưng riêng của địa phương, góp phần triển khai chủ trương phát triển đô thị về hướng biển nhằm phát triển kinh tế biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tại, khu vực khu đất nghiên cứu nằm trong Quy hoạch nông thôn mới xã Vinh Xuân giai đoạn 2012-2020 và quy hoạch chung Đô thị mới Vinh Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, trong đó có một phần đất quy hoạch là đất Dịch vụ - du lịch, có 01 bãi tắm cộng đồng, còn lại là đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất và một phần đất nuôi trồng thủy sản. Nhà đầu tư có thể đề xuất các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp, tuy nhiên mật độ xây dựng gộp không quá 25% (Theo QCVN: 01/2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng).</li> <li>- Trước khi tổ chức lập quy hoạch, Nhà đầu tư cần thực hiện thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch nhằm có cơ sở nghiên cứu, triển khai các bước tiếp theo.</li> </ul>	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định.	Khu đất dự án chủ yếu là đất trồng, đất trồng cây ven biển (rừng phòng hộ và rừng sản xuất). Địa hình tương đối bằng phẳng, thoải dốc ra biển. Đường bờ biển dài khoảng 1,5 km. Giáp khu đất có đường mòn dân sinh kết nối với tuyến Quốc lộ 49B và khu chợ Vinh Thanh		

14	Dự án sân golf Quốc tế, Khu dịch vụ phụ trợ đi kèm	Xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoảng 150 ha		Xây dựng sân Golf quốc tế, khu dịch vụ phụ trợ đi kèm để hình thành nên 1 thiết chế sân golf mới trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch golf cho tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1892/BKHĐT-KTDV ngày 27/3/2018 đồng ý bổ sung dự án vào Quy hoạch sân Golf Việt Nam đến năm 2020 (quy mô 36 lỗ)	Cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Chủ yếu là đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất	
15	Dự án khu phức hợp giáo dục, dịch vụ du lịch, không gian cộng đồng Thiên An	Xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy	Khoảng 60 ha		Xây dựng một khu tổng hợp dành cho các hoạt động liên quan giáo dục, du lịch, dịch vụ, vui chơi, giải trí cộng đồng	Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch hồ Thủy Tiên, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư nước ngoài. Thực hiện đấu thầu theo Nghị định 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Chủ yếu là đất cây xanh, mặt nước. Trong khu vực nghiên cứu có một số công trình như : thủy cung, bến thuyền, nhà hàng, sân khấu nhạc nước..., tuy nhiên đã ngừng hoạt động từ lâu và bị hoang phế nghiêm trọng. Một số công trình đang sử dụng như khu công vào cũng đang xuống cấp	
16	Dự án bến thuyền du lịch sông Hương kết hợp dịch vụ cho du khách	Số 05 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Khoảng 0.14 ha		Xây dựng Bến thuyền du lịch với loại thuyền mang tính đặc trưng, khác biệt với văn hóa Huế, kết hợp dịch vụ phục vụ cho du khách nhằm tạo ra sản phẩm du lịch mới lạ trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thực hiện theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm phía Nam thành phố Huế đối với khu vực số 05 đường Lê Lợi, thành phố Huế	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Khu đất Dự án đầu tư Bến thuyền du lịch sông Hương kết hợp dịch vụ cho du khách tại khu đất số 05 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, là đất dịch vụ - thương mại, thuê 30 năm trả tiền thuê đất hàng năm, khu đất tiếp giáp đường Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tiếp giáp đường đi bộ bờ sông Hương, tiếp giáp công viên cạnh	

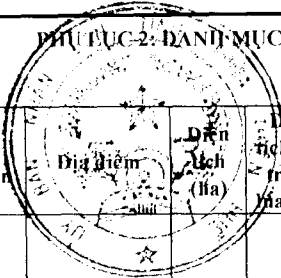


								Quảng trường Bia Quốc Học, năm sau Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, cách đường Lê Lợi khoảng 70m, cách cầu Ga khoảng 450m	
17	Khu Quần thể sân Golf - Làng Du lịch sinh thái Phong Cảnh Việt Nam	Phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	423,4 ha		Xây dựng sân Golf quốc tế, khu dịch vụ phụ trợ và khu biệt thự nghỉ dưỡng	Dự án Khu quần thể sân golf và các dịch vụ kèm theo (18 lỗ) đã được bổ sung vào quy hoạch sân golf tại Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 26/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020	Cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Khu vực dự án có nhiều nghĩa địa tập trung trên sườn đồi và gò đất cao	
18	Trung tâm thương mại Hương Thủy kết hợp nhà phố shophouse	phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	0.8 ha		Xây dựng tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp nhà phố shophouse	Có thể xem xét chức năng khu đất là đất ở kết hợp thương mại dịch vụ	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Khu đất nghiên cứu dự án bao gồm Trụ sở Thị đội Hương Thủy, Trụ sở Ban đầu tư xây dựng và Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã, Trụ sở Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã. Hiện nay, các trụ sở cơ quan nêu trên đã được UBND tỉnh cấp đất và xây dựng tại vị trí mới	
19	Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao FAM - Thừa Thiên Huế	xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	105		Tổ chức trồng trọt, sản xuất sản phẩm rau củ quả... đạt tiêu chuẩn sạch, chất lượng an toàn, giàu dinh dưỡng thông qua việc đầu tư xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn có ứng dụng công nghệ; bảo quản	Hiện tại, khu vực khu đất nghiên cứu nằm trong Quy hoạch nông thôn mới xã Phong Hiền giai đoạn 2012-2020 và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phong Điền đến năm 2020 được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 2986/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008, trong đó quy hoạch khu đất nghiên cứu có mục đích sử dụng đất là đất trang trại	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài. Sau 30 ngày công bố, nếu chỉ có 01 nhà đầu tư quan tâm, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; nếu có trên 01 nhà đầu tư quan tâm, thực	Khu đất nghiên cứu có phần diện tích chủ yếu là đất rừng sản xuất (99,2 ha) và đất chưa sử dụng (4,8 ha)	

				chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp; sản xuất các loại phân bón hữu cơ, vi lượng		hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định		
--	--	--	--	---	--	--	--	--

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN PHỤ C VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2018-2020**

*(Kèm theo Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*



STT	Tên công trình/Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
1	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 1)	Xã Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	35	21.9	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ.	Các chỉ tiêu quy hoạch khu vực như sau: - Đất biệt thự (ký hiệu: BT1): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất biệt thự (ký hiệu: BT2): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%. - Đất ở liên kế (ký hiệu: 1.KC): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 70%. - Đất ở chung cư (ký hiệu: TT): Chiều cao từ 03-10 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất trường trung học cơ sở (ký hiệu: THCS-01): Chiều cao từ 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất xây dựng chợ (ký hiệu: MK-01): Chiều cao từ 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Công trình phức hợp thương mại, nghiệp vụ, nhà ở (ký hiệu: CC-01): Chiều cao từ 02-08 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất y tế (ký hiệu: BV4-01 có diện tích 0,17 ha; BV1-01 có diện tích 0,27 ha): Chiều cao từ 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất thương mại (ký hiệu: TM-01): Chiều cao từ 02-08 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất công trình xử lý nước thải (ký hiệu: HTKT-01).	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Khu vực đã được đền bù giải phóng mặt bằng khoảng 6.2 ha, còn lại chưa được đền bù, giải phóng mặt bằng. Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa khoảng 21.9 ha, đất trồng cây hàng năm và lâu năm khoảng 5.9 ha và các loại đất khác.	
2	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 2)	Xã Lộc Thủy, Lộc Tiên, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	43.2	1.3	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ.	Các chỉ tiêu quy hoạch khu vực như sau: - Đất ở liên kế + Liên kế A (ký hiệu LKA): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%. + Liên kế B (ký hiệu LKB): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%. + Liên kế C (ký hiệu LKC): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 70%. - Đất ở biệt thự (BT-3): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%. - Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng. - Đất nhà ở xã hội (ký hiệu TT): Chiều cao từ 02-10 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất giáo dục (ký hiệu TH, THMN, THPT): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất chợ (ký hiệu MK): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất biên xe liên tỉnh (ký hiệu BXLT): Chiều cao 01-02 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất cây xanh, giao thông.	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Chưa được bồi thường, giải phóng mặt bằng. Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở nông thôn khoảng 15.9 ha, đất trồng cây lâu năm khoảng 11 ha, đất trồng cây hàng năm khoảng 10.6 ha, đất trồng lúa khoảng 1.3 ha, đất công trình giao dục 2.1 ha và các loại đất khác.	
3	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 3)	Xã Lộc Thủy, Lộc Tiên, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	86	45.6	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ	- Đất ở liên kế + Liên kế A (ký hiệu LKA): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%. + Liên kế B (ký hiệu LKB): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%. - Đất ở biệt thự + Biệt thự đơn lập (BT-1): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 50%. + Biệt thự đơn lập loại lớn (BT-2): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 45%. + Biệt thự song lập (BT-3): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%. - Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng, mật độ xây dựng 75%. - Đất nhà ở chung cư (ký hiệu CT): Chiều cao từ 02-15 tầng, mật độ xây dựng 20%. - Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 1-5 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất giáo dục (ký hiệu THMN): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%. - Đất công cộng (ký hiệu CC): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 30%. - Đất hạ tầng kỹ thuật: + Đất HTKT (Cửa hàng xăng dầu): Diện tích 4037m <sup>2</sup> . + Đất HTKT (trạm xử lý nước thải): Diện tích 5052m <sup>2</sup> . - Đất cây xanh, giao thông.	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa khoảng 45.6 ha, đất trồng cây lâu năm 15.2 ha, đất bằng chưa sử dụng khoảng 6.3 ha, đất trồng cây hàng năm khoảng 3.4 ha, đất sông suối khoảng 8.8 ha và các loại đất khác.	

STT	Tên công trình/Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
4	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 4)	Xã Lộc Thủy, Lộc Tiên, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	71	21.5	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở liên kế (ký hiệu LKA): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%.</li> <li>- Đất ở biệt thự</li> <li>+ Biệt thự đơn lập (BT-1): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>+ Biệt thự đơn lập loại lớn (BT-2): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 45%.</li> <li>+ Biệt thự song lập (BT-3): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%.</li> <li>- Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng, mật độ xây dựng 75%.</li> <li>- Đất nhà ở chung cư (ký hiệu CT): Chiều cao từ 02-15 tầng, mật độ xây dựng 20%.</li> <li>- Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất giáo dục (ký hiệu THMN, THCS, TH): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất công cộng (ký hiệu CC): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất thương mại (ký hiệu TM): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất chợ (ký hiệu MK): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất cây xanh, giao thông.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở nông thôn 14,4 ha, đất trồng lúa khoảng 21,5 ha, đất nghĩa địa khoảng 24,5 ha, đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm khoảng 9 ha và các loại đất khác.	
5	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 5)	Xã Lộc Thủy, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	26.27	18	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở liên kế (ký hiệu LKB): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%.</li> <li>- Đất ở biệt thự</li> <li>+ Biệt thự đơn lập (ký hiệu BT-1): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>+ Biệt thự song lập (ký hiệu BT-3): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%.</li> <li>- Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng, mật độ xây dựng 75%.</li> <li>- Đất nhà ở xã hội (ký hiệu TT): Chiều cao từ 02-10 tầng, mật độ xây dựng 50%</li> <li>- Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất HTKT (Trạm xử lý nước thải)</li> <li>- Đất cây xanh.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa khoảng 18,1 ha, đất trồng cây hàng năm khoảng 4,5, đất trồng cây lâu năm 2,2 ha, đất ở khoảng 0,2 ha, đất chợ 0,4 ha và các loại đất khác.	
6	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 6)	Xã Lộc Thủy, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	68.8	38.9	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở liên kế (ký hiệu LKA): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%.</li> <li>- Đất ở biệt thự (ký hiệu BT-3): Chiều cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng 55%.</li> <li>- Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng.</li> <li>- Đất công cộng (ký hiệu CC): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất thương mại (ký hiệu TM): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất giáo dục (ký hiệu TH, THCS, THMN): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất chợ (ký hiệu MK): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất cây xanh, giao thông.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa khoảng 38,9 ha, đất trồng cây hàng năm khoảng 9,2 ha, đất bãi chưa sử dụng khoảng 4,8 ha, đất công trình giao thông 4,9 ha, đất trồng cây lâu năm 3,3 ha và các loại đất khác.	

STT	Tên công trình/Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
7	Dự án Khu đô thị Chân Mây (Vị trí 7)	Xã Lộc Thủy, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	44.6	18.5	Khu đô thị kết hợp thương mại, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở liền kề</li> <li>+ Liên kề A (ký hiệu LKA): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%.</li> <li>+ Liên kề B (ký hiệu LKB): Chiều cao từ 01-03 tầng, mật độ xây dựng 60%.</li> <li>- Đất ở biệt thự:</li> <li>+ Biệt thự đơn lập (ký hiệu BT-1): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>+ Biệt thự song lập (ký hiệu BT-3): Chiều cao 01-03 tầng, mật độ xây dựng 55%.</li> <li>- Đất nhà ở kết hợp kinh doanh (Shop house, ký hiệu SH): Chiều cao 02-04 tầng.</li> <li>- Đất công cộng (ký hiệu CC): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất thương mại (ký hiệu TM): Chiều cao 02-08 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất y tế (ký hiệu BV): Chiều cao 01-05 tầng, mật độ xây dựng 30%.</li> <li>- Đất giáo dục (ký hiệu TH, THMN): Chiều cao 02-05 tầng, mật độ xây dựng 50%.</li> <li>- Đất nhà ở xã hội (ký hiệu TT): Chiều cao từ 02-10 tầng, mật độ xây dựng 50%</li> <li>- Đất cây xanh, giao thông.</li> </ul>	Nhà nước không tham gia góp vốn đầu tư	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa khoảng 18.5 ha, đất trồng cây lâu năm khoảng 6.2 ha, đất bãi chưa sử dụng 4.3 ha, đất sông suối 8.8 ha và các loại đất khác.	
8	Dự án Khu du lịch biển Lăng Cô - đảo Lập An	Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	126	0	Xây dựng khu du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4, 5 sao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán đảo đảo Lập An chiều cao xây dựng công trình tối đa là 03 tầng (chiều cao không quá 16m); khu vực phía biển Lăng Cô chiều cao xây dựng công trình tối đa là 02 tầng (chiều cao không quá 10m).</li> <li>- Mật độ xây dựng gộp tối đa (resort) là 25%.</li> </ul> <p>Hiện tại, Ban Quản lý đang rà soát, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, nhà đầu tư có thể nghiên cứu đề xuất số tầng cao dự án trên 20 tầng, mật độ xây dựng gộp tối đa khu vực là 25%.</p>	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Khu vực phía biển Lăng Cô, diện tích khoảng 35ha, đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng. Khu vực còn lại, diện tích khoảng 91 ha, chưa được bồi thường, giải phóng mặt bằng, hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất ở đô thị, đất rừng, đất nghĩa trang, đất nuôi trồng thủy sản và các loại đất khác. Khu vực dự án có khoảng 260 hộ, dự kiến tái định cư tại chỗ.	
9	Dự án Khu du lịch Bãi Cỏ	Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	212.09	0	Xây dựng khu du lịch, nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 4, 5 sao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Mật độ xây dựng gộp tối đa (resort) là 25%.</li> </ul>	Đầu tư trong nước	Đất rừng trồng sản xuất khoảng 178 ha; đất trống, đất khác: khoảng 34 ha.	Đã được Phê duyệt tại Quyết định 220/QĐ-UBND ngày 25/01/2018
10	Dự án Cầu lạc bộ Thủy thủ Cảng Chân Mây	Xã Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	0.5	0	Đầu tư xây dựng cầu lạc bộ thủy thủ Chân Mây phục vụ khách du lịch và thủy thủ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng cảng Chân Mây (tỷ lệ 1/2000) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/10/2010.</li> <li>- Đang rà soát điều chỉnh QH cục bộ khu vực.</li> </ul>	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Đất mặt nước chưa sử dụng	

STT	Tên công trình/Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
11	Dự án Nhà máy điện mặt trời Phú Lộc	Xã Lộc Thủy, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	62	31	Đầu tư nhà máy sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	- Định hướng quy hoạch tại khu vực này chưa phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời. - Đang rà soát điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu vực.	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Hiện trạng sử dụng đất tại khu vực chủ yếu là Đất bãi chưa sử dụng khoảng 5,1 ha; Đất bãi trồng cây hàng năm khác khoảng 5,3 ha; Đất vườn trồng cây lâu năm khoảng 5,6 ha; Đất ở tại nông thôn khoảng 7,0 ha; Đất lúa khoảng 31 ha; Đất nghĩa trang khoảng 3,0 ha; Đất giao thông khoảng 2,0 ha; Các loại đất khác khoảng 01 ha; Khu vực dự án có khoảng 45 hộ, dự kiến tái định cư vào Khu TĐC Lộc Thủy.	
12	Các dự án sản xuất công nghiệp tại Khu công nghiệp, Khu phi thuế quan	Xã Lộc Tiến và Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	50	-	Đầu tư dự án sản xuất, lắp ráp phụ tùng, linh kiện, phụ kiện xe ô tô, điện tử, cơ khí, chế biến,...	- Đất xây dựng nhà máy sản xuất; - MĐXD ≤ 50% - Chiều cao công trình: Chưa có quy hoạch chi tiết;	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất ở nông thôn.	
13	Dự án đầu tư xây dựng Bến số 4 cảng Chân Mây	Xã Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	10	0	Đầu tư xây dựng bến hàng rời, hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu Cảng Chân Mây, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa và hành khách qua Cảng.	- Mật độ xây dựng tối đa: 45% - Chiều cao tối đa: 22 m.	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Đất mặt nước.	Đã được phê duyệt tại Quyết định 220/QĐ-UBND ngày 25/01/2018
14	Dự án đầu tư Bến tàu du lịch cảng Chân Mây và khu hậu bến cảng phục vụ khách du lịch	Xã Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	129	20	Đầu tư xây dựng bến tiếp đón tàu du lịch, hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu Cảng Chân Mây, đáp ứng nhu cầu lưu thông hành khách qua Cảng và khu hậu cảng phục vụ du khách.	Bổ trí các công trình công cộng, dịch vụ, thương mại, văn phòng, hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh. Tầng cao 3 - 25 tầng, chiều cao tối đa 100m. Bến du lịch có quy mô bảo đảm cho tàu khách 100.000 GRT cập bến.	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Chủ yếu là đất ở nông thôn, đất sản xuất kinh doanh, đất sông suối, đất nuôi trồng thủy sản khoảng, đất trồng lúa và các loại đất khác.	

STT	Tên công trình/Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Mục tiêu đầu tư	Chức năng quy hoạch	Hình thức đầu tư	Hiện trạng khu đất	Ghi chú
15	Dự án đầu tư Khu hậu cảng, dịch vụ logistic thuộc khu cảng Chân Mây	Xã Lộc Vĩnh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	47	0	Hình thành trung tâm tiếp nhận, bảo quản, phân phối hàng hóa, kết nối giữa các cơ sở kinh tế với hệ thống giao thông cảng biển.	-Mật độ xây dựng: Không quá 45%; -Chiều cao xây dựng công trình: 04 tầng (không quá 22m); - Cao độ san nền: +4.0 (hệ Hải đồ).	Đầu tư trong nước, nước ngoài	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất bằng chưa sử dụng, đất thùy sản...	
16	Dự án sản xuất, lắp ráp xe ô tô buýt	Xã Lộc Tiến và Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	193	9.8	Xây dựng nhà máy lắp ráp và sản xuất phụ tùng, phụ kiện xe ô tô Bus từ 16 đến lớn hơn 30 chỗ và xe du lịch giường nằm các loại cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; tiến tới sản xuất xe tải, xe ô tô con	- Đất xây dựng nhà máy sản xuất; - MĐXD ≤ 50% - Chiều cao công trình: Chưa có quy hoạch chi tiết;	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài	Khu đất dự án có 9,8ha đất trồng lúa, 23ha đất trồng rừng sản xuất, 4,7 ha đất nuôi trồng thủy sản và khoảng 88 hộ phải di chuyển chỗ ở	
17	Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh chợ Lăng Cô	Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	1.2	0	Xây dựng chợ nông thôn	- Mật độ xây dựng không quá 30%; - Dự kiến tầng cao xây dựng 02 tầng	Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài	Hiện trạng sử dụng đất chủ yếu là đất bằng chưa sử dụng, đất hồ...	